

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 220 ngày 17/9/2001
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng: DCS CNP
	Sao: 1

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/MARIKA/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM**

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27, Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0973894627

Mã số doanh nghiệp : 0901010613, Đăng ký lần đầu ngày 25/4/2017, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên

Giấy chứng nhận sở hữu đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 11/2017/GCNATTP-SCT ngày 27 tháng 10 năm 2017, nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : Kẹo Sô cô la trắng hạnh nhân dừa FURKO
2. Thành phần : Đường, chất thay thế bơ ca cao loại lauric, bơ ca cao, bột whey, sữa bột, chất nhũ hóa (E322, E476), hương vanilin, hạt hạnh nhân rang (nhân), dầu dừa, cơm dừa khô.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 8 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Sản phẩm được đóng gói trong túi OPP/MCPPP hoặc xếp vào khay nhựa và được bao gói bằng túi OPP/MCPPP, PP, hộp duplex.

- Quy cách đóng gói: 50g/túi (hộp), 150g/túi (hộp), 200g/túi (hộp), 350g/túi (hộp), 500g/túi (hộp), 1kg/ túi (hộp).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm : **Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM**

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27, Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0973894627

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (Xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Căn văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



GIÁM ĐỐC

Lưu Văn Thành

Nội dung nhãn phụ dự thảo

Kẹo Sô cô la trắng hạnh nhân dừa FURKO

Thành phần: Đường, chất thay thế bơ ca cao loại lauric, bơ ca cao, bột whey, sữa bột, chất nhũ hóa (E322, E476), hương vanilin, hạt hạnh nhân rang (nhân), dầu dừa, cơm dừa khô.

Thời hạn sử dụng: 8 tháng.

Ngày sản xuất xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn ngay

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, nhiệt độ dưới 25⁰C, độ ẩm không khí dưới 75%.

Sản xuất bởi:

Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27, Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0965555028



CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

VP: 80-82-84 Thống Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 176/9A Lê Văn Sỹ, P. 10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

Số: 18070879/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 18070563/1807189

Trang 1/2

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH MARIKA VIỆT NAM**

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26,27 Km33, Đường 39A mới, Xã Liêu Xá,
Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 12/07/2018

Thời gian thử nghiệm: 12-19/07/2018

Ngày trả kết quả: 19/07/2018

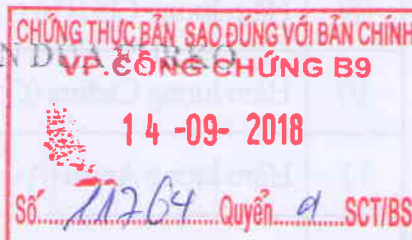
Loại mẫu: Thực phẩm

Số lượng: 01 mẫu

Tên mẫu: **KẸO SÔ CÔ LA TRẮNG HẠNH NHÂN D**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2



Phụ trách PTN



Trần Thụy Thanh Thảo



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Phúc Quý



Mã số: 18070563/1807/189

Trang 2/2



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	600	kcal/100g	Được tính từ béo, carbohydrate, protein
02	Hàm lượng Protein (N*6,25) (*) (i)	10,5	%	FAO, 14/7,1986
03	Hàm lượng Carbohydrate	45,5	%	TCVN 4594:1988
04	Hàm lượng Lipid	41,8	%	TK. FAO, 14/7,1986
05	Độ ẩm (*) (i)	1,47	%	FAO, 14/7,1986
06	Hàm lượng Đường tổng	40,5	%	TCVN 4594:1988
07	Aflatoxin tổng (B1,B2, G1,G2)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
08	Aflatoxin B1	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
09	Hàm lượng Chì (Pb) (*) (i)	0,023	mg/kg	AOAC 999.11
10	Hàm lượng Cadimi (Cd) (*) (i)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
11	Hàm lượng Arsen (As)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
12	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 9974.14
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4884-1 : 2015 (ISO 4833-1 : 2013)
14	Coliforms (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832:2007)
15	<i>Escherichia coli</i> (*) (i)	Không phát hiện	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3 : 2001)
16	<i>Staphylococcus aureus</i> (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4830 -1 : 2005 (ISO 6888 - 1 : 1999)
17	<i>Clostridium perfringens</i>	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
18	<i>Bacillus cereus</i> (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4992 : 2005 (ISO 7932:2004)
19	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 13,14,16-19 có ngưỡng phát hiện =10CFU/g

Chỉ tiêu số 15 có ngưỡng phát hiện =0,3MPN/g